

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT XÂY DỰNG ANH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT XÂY DỰNG ANH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH MINH CONSTRUCTION ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110061862

3. Ngày thành lập: 15/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 ngõ 103 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979144168

Fax:

Email: thachcaoanhminh@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thực phẩm (Trừ loại nhà nước cấm)	4632
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ kinh doanh vàng)	4662

9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế - Bán buôn sơn và véc ni - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn - Bán buôn kính phẳng - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác - Bán buôn bình đun nước nóng - Bán buôn thiết bị vệ sinh - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh - Bán buôn dụng cụ cầm tay	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật dụng derco, trang trí nhà cửa	4669
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu	8299
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ quần áo trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)	4719
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
18.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

25.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
30.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Phá dỡ (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
-----	--	------

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HOA	Số 2 ngõ 103 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0381720031 45	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	HÀ VĂN BỐN	Số 2 ngõ 103 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	0010680220 31	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		

3	HÀ BẢO MINH	Số 2 ngõ 103 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001097014282
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ VĂN BÓN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/01/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001068022031

Ngày cấp: 08/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sáp Mai, Xã Võng La, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2 ngõ 103 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội